

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BTP ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 25/TTr-STP ngày 05/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 tại các cơ quan, địa phương. Cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực xây dựng: Sở Xây dựng, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Phú Riềng, UBND thị xã Phước Long.

2. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bù Gia Mập, UBND huyện Đồng Phú, UBND thị xã Chơn Thành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã: Bù Đăng, Phú Riềng, Bù Gia Mập, Đồng Phú, Phước Long, Chơn Thành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; P.NC;
- Lưu: VT. DN07 ;



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

Trần Tuệ Hiền

Bình Phước, ngày 07 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 370/QĐ-UBND ngày 07/3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thông qua công tác kiểm tra nhằm thu thập thông tin, nắm bắt, đánh giá đúng thực trạng tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và lĩnh vực xây dựng, tài nguyên và môi trường nói riêng trên địa bàn tỉnh.

b) Qua kiểm tra nhằm phát hiện những khó khăn, vướng mắc, bất cập, hạn chế trong việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Trên cơ sở đó, kịp thời đề xuất giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đồng thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng, tài nguyên và môi trường.

c) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, trong hoạt động quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực phụ trách, quản lý.

2. Yêu cầu

a) Việc kiểm tra đảm bảo nguyên tắc: khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật quy định.

b) Kết luận kiểm tra phải được đối tượng được kiểm tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chấp hành đầy đủ và đúng thời hạn. Các sai phạm, kiến nghị, yêu cầu trong kết luận kiểm tra phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng người, đúng việc và tương ứng với tính chất, mức độ vi phạm.

c) Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ; xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch. Đồng thời, không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng được kiểm tra.

II. ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, ĐỊA ĐIỂM KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI HẠN KIỂM TRA

1. Đối tượng được kiểm tra

- Lĩnh vực xây dựng: Sở Xây dựng, UBND huyện Bù Đăng, UBND huyện Phú Riềng, UBND thị xã Phước Long.

- Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Bù Gia Mập, UBND huyện Đồng Phú, UBND thị xã Chơn Thành.

2. Địa điểm kiểm tra: Trụ sở các cơ quan, địa phương được kiểm tra.

3. Thời gian kiểm tra: Dự kiến Quý II và Quý III năm 2024.

4. Phạm vi kiểm tra: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/3/2024.

5. Thời hạn kiểm tra: Tối đa là 07 ngày làm việc, trường hợp cần thiết thì có thể gia hạn thêm không quá 07 ngày làm việc. Thời hạn kiểm tra cụ thể do Trưởng đoàn kiểm tra quyết định theo quy định pháp luật.

6. Nội dung kiểm tra: Theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP, cụ thể như sau:

6.1. Kiểm tra việc áp dụng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính

a) Tổng số vụ vi phạm; tổng số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính; số vụ vi phạm bị xử phạt vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực quản lý; số vụ chuyển cơ quan tố tụng để truy cứu trách nhiệm hình sự; số vụ việc cơ quan tố tụng chuyển để xử phạt vi phạm hành chính;

b) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục lập biên bản vi phạm hành chính và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

c) Tình hình, kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong trường hợp không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

d) Việc thực hiện các quy định pháp luật về giải trình;

đ) Việc thực hiện các quy định pháp luật về thẩm quyền, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính;

e) Việc quản lý tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, chứng từ thu nộp tiền phạt;

g) Việc lưu trữ hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính.

6.2. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

- a) Công tác chỉ đạo, điều hành; việc xây dựng và tiến độ, kết quả triển khai kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- b) Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; kết quả theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;
- c) Tổ chức công tác phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ;
- d) Việc bố trí nguồn lực và các điều kiện khác để bảo đảm cho việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính; tổng số người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo từng chức danh tại cơ quan, đơn vị;
- đ) Việc thực hiện chế độ thông kê, báo cáo về xử lý vi phạm hành chính;
- e) Việc xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính và cung cấp thông tin để tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia;
- g) Việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện và áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật khác có liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các biện pháp tổ chức thực hiện

- a) Ban hành Quyết định kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2024.
- b) Thông báo cho đối tượng kiểm tra về thời gian kiểm tra, cách thức làm việc, thành phần làm việc, đề cương báo cáo để đối tượng được kiểm tra chuẩn bị nội dung làm việc, báo cáo bằng văn bản cho Đoàn kiểm tra theo yêu cầu;
- c) Tổ chức kiểm tra theo đúng nội dung kiểm tra của Kế hoạch này;
- d) Kiểm tra trực tiếp các hồ sơ, tài liệu, tang vật, phương tiện có liên quan đến nội dung kiểm tra theo đúng quy định pháp luật (hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ áp dụng các biện pháp ngăn chặn bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, hồ sơ cưỡng chế quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hồ sơ xử lý tang vật, phương tiện bị tịch thu, hồ sơ áp dụng các biện pháp xử lý hành chính...);
- đ) Báo cáo kết quả kiểm tra hoặc ban hành văn bản chỉ đạo hoặc kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

2. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện kế hoạch được sử dụng từ các Đoàn kiểm tra, thanh tra, trang phục, tiếp công dân, xử lý đơn thư được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Sở Tư pháp

a) Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm ban hành Quyết định kiểm tra theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ;

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan Quyết định gia hạn thời hạn kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (nếu cần thiết); Thông báo Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Báo cáo kết quả theo dõi thực hiện Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Thông báo kết quả và việc xử lý kết quả theo dõi thực hiện Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Quyết định kiểm tra việc thực hiện Kết luận kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

c) Chuẩn bị các nội dung, tài liệu; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương được kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hoạt động kiểm tra theo Kế hoạch này;

d) Báo cáo kết quả kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

đ) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Kết luận kiểm tra;

e) Trong quá trình kiểm tra, Trưởng Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

3.2. Sở Nội vụ, Sở Xây dựng; Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức, cá nhân có liên quan

a) Phối hợp đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật của cá nhân, tổ chức có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính và tính hợp lý của các quyết định xử phạt vi phạm hành chính; quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính;

b) Cử cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ tham gia Đoàn kiểm tra liên ngành trong suốt thời gian kiểm tra;

c) Giải đáp khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

d) Riêng Sở Tài chính ngoài các nhiệm vụ trên còn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh thẩm định kinh phí, thanh quyết toán theo Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024, tỉnh Bình Phước.

3.3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra

a) Phối hợp và tạo điều kiện cho Đoàn kiểm tra thực hiện nhiệm vụ trong quá trình kiểm tra;

b) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra;

c) Báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu trung thực, kịp thời; chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung báo cáo, thông tin và tài liệu cung cấp; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra;

d) Chấp hành Kết luận kiểm tra; xử lý kết quả kiểm tra trên cơ sở kiến nghị của Đoàn kiểm tra;

đ) Chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc thực hiện không đúng Kết luận kiểm tra./.

